

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

2. Ông Bùi Bá Huynh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Tâm - Cán bộ tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 310/2019/TLST- HNGĐ ngày 15/8/2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXX-ST, ngày 01/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2019/QĐST- HPT ngày 14/10/2019, giữa :

Nguyên đơn: Chị Đỗ Minh P, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Căn 805 A7, Chung cư A, số 232 P, C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 271, tổ 1 P, phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án và tại phiên tòa nguyên đơn Chi Đỗ Minh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Ngọc D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội nay là UBND phường C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội vào ngày 14/12/2009. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống cùng nhau tại địa chỉ: Số 271, tổ 1 P, phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và lối sống, tính cách không hợp nhau. Anh D không có công ăn việc làm ổn định, chơi bời, rượu chè, cờ bạc. Anh D đã nhiều lần đánh đập chị. Anh chị đã ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi không ai còn quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh D để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và Anh D có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 09/10/2010 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 30/4/2017. Nguyên vọng của chị là xin được nuôi cháu M. Cháu T chị đề nghị Tòa án giao cho Anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không đề nghị Anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và Anh D không có tài sản chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và Anh D không vay nợ ai, không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Ngọc D: Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh D đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng Anh D đều vắng mặt không có lý do. Tại biên bản về việc lấy lời khai của Anh Nguyễn Ngọc D ngày 19/8/2019, Anh D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội nay là UBND phường C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội vào ngày 14/12/2009. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 5/2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đối với việc xin ly hôn của chị P thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị P có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 09/10/2010 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 30/4/2017. Nguyên vọng của anh sau khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu T. Chị P có nguyện vọng sau khi ly hôn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M, Anh D đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Anh và chị P không có tài sản chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị P không vay nợ ai, không cho ai vay nợ. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Đỗ Minh P có đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xin được ly hôn với Anh Nguyễn Ngọc D.
- Về con chung: Chị và Anh D có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 09/10/2010 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 30/4/2017. Nguyên vọng của chị là đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Cháu T chị đề nghị Tòa án giao cho Anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng .

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P không yêu cầu Anh D cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Chị và Anh D không có tài sản chung. Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và Anh D không vay nợ ai, không cho ai vay nợ. Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 204, 205 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Đề nghị:

- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của Chị Đỗ Minh P đối với Anh Nguyễn Ngọc D.

Về con chung: Chị và Anh D có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 09/10/2010 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 30/4/2017. Giao

cháu M cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao Cháu T cho Anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Chị P, Anh D không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị P, Anh D không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Đỗ Minh P và Anh Nguyễn Ngọc D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội nay là UBND phường C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội vào ngày 14/12/2009. Do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Ngọc Dũng hiện có HKTT và cư trú thường xuyên tại địa chỉ: Số 271, tổ 1 P, phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ Anh D tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Anh D đều không đến Tòa án để giải quyết và cũng không trình bày lý do, theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2019/QĐXX-ST ngày 01/10/2019 và đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng đối với Anh D theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 14 tháng 10 năm 2019 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm ra quyết định hoãn phiên tòa số 98/2019/QĐST-HNGĐ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Bị đơn là Anh Nguyễn Ngọc D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Anh Nguyễn Ngọc D.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Chị Đỗ Minh P.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Minh P xác nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 07/2019 cho tới nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Anh D đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của Anh Nguyễn Ngọc D ngày 19/8/2019.

Ngày 27/9/2019, Tòa án xác minh với tổ dân phố về tình trạng hôn nhân của chị P, Anh D thì được cung cấp việc anh chị có mâu thuẫn với nhau. Ngày 09/9/2019, tổ dân phố cũng xác nhận về việc Anh D đánh đập chị P còn nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể trong gia đình chị P, Anh D thì Tổ dân phố không nắm được.

Ngày 27/9/2019, Công an phường Xuân Phương cung cấp biên bản làm việc giữa Công an phường Xuân Phương và Anh Nguyễn Ngọc D về nơi cư trú của Anh D thì được cung cấp hiện Anh D cư trú ổn định tại địa phương.

Ngày 27/9/2019, chị P đã cung cấp cho Tòa án các hình ảnh về việc chị bị Anh Nguyễn Ngọc D đánh đập.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy trong cuộc sống, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa chị P và Anh D không có được điều này mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, Anh D đánh đập chị P nên chị P làm đơn xin đơn ly hôn Anh D. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Anh D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng Anh D không hợp tác và đều vắng mặt không có lý do tại Tòa án. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị P xin ly hôn Anh D là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về con chung: Chị P, Anh D có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 09/10/2010 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 30/4/2017. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và tại biên bản ghi lời khai của cháu M này 09/9/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm cháu M cũng có nguyện vọng được ở với chị P. Do vậy giao cháu M cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ. Anh D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu T và chị P đồng ý nên giao Cháu T cho Anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P, Anh D cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác.

- Về tài sản chung: Chị P, Anh D không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị P, Anh D không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Minh P phải chịu phí án ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, 271, 273; Điểm c khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Minh P được ly hôn với Anh Nguyễn Ngọc D.

2. Về con chung: Xác định chị P và Anh D có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Phúc M, sinh ngày 09/10/2010 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 30/4/2017. Giao cháu M cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Giao Cháu T cho Anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi Cháu T tròn 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị P, Anh D cho đến khi có đơn yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị P, Anh D được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị P, Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị P, Anh D không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và +không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đỗ Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008692 ngày 12/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS ND Quận Nam Từ Liêm;
- THA DS Quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường C, quận Nam Từ Liêm Hà Nội;
- Lưu HS+ VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

.